

Học kỳ: Học kỳ Hè - Năm học 2018-2019
Term (1834)

Lớp: 0300 (1549)
Class

STT (S/N)	MSSV (Student#)	Họ Lót (Surname)	Tên (Given Name)	KT1 (10 %)	KT2 (10 %)	KTGK (20 %)	Ghi chú (Note)
1	2142029	Lê Quế	Anh	4,0	10,0	6,9	
2	2144371	Trương Đức	Anh	4,0	10,0	9,1	
3	2142799	Vũ Thị Kim	Huệ	Vắng	Vắng	Vắng	
4	2162130	Đỗ Duy	Khải	6,0	10,0	10,0	
5	2150349	Văn Tường Mỹ	Ngọc	6,0	10,0	5,5	
6	2174028	Trương Phan Quỳnh	Như	Vắng	Vắng	Vắng	
7	2151898	Lý Vinh	Quang	2,0	10,0	8,0	
8	2162268	Quách Phú	Thành	Vắng	Vắng	Vắng	
9	2161541	Đặng Hồ Phương	Thảo	10,0	10,0	6,0	
10	2161535	Tôn Nguyễn Thanh	Thảo	10,0	10,0	5,4	
11	2143672	Nguyễn Quách Phương	Thy	4,0	10,0	8,4	
12	2151805	Nguyễn Bình Chung	Trình	6,0	10,0	6,1	
13	2151554	Vũ Minh	Tuấn	10,0	10,0	0,0	
14	2174846	Nguyễn Lê Uyển	Vy	6,0	9,0	6,1	

Ngày tháng năm 20
Chủ nhiệm bộ môn
(Department Head)

Ngày tháng năm 20
Giảng viên phụ trách lớp
(Instructor)

Lê Thái Hùng